

TỈNH ỦY NGHỆ AN
BAN CHỈ ĐẠO XỬ LÝ CÁC
DỰ ÁN CHẬM TIẾN ĐỘ, TỒN ĐONG,
VƯỚNG MẮC KÉO DÀI TRÊN
ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Nghệ An, ngày 26 tháng 5 năm 2026

*

Số 01 - KH/BCĐ

KẾ HOẠCH

lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, xử lý các dự án chậm tiến độ, tồn đọng, vướng mắc kéo dài trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Kết luận số 18-KL/TW, ngày 02/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia và vay, trả nợ công, đầu tư công trung hạn 5 năm 2026 - 2030 gắn với thực hiện mục tiêu phấn đấu tăng trưởng "2 con số"; Kết luận số 24-KL/TW, ngày 13/4/2026 của Bộ Chính trị về tiếp tục tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng kéo dài; Chỉ thị số 10-CT/TU, ngày 06/02/2026 và Chỉ thị số 16-CT/TU, ngày 19/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy¹; Thông báo số 01-TB/BCĐ của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Ban Chỉ đạo², Ban Chỉ đạo ban hành kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, xử lý các dự án chậm tiến độ, tồn đọng, vướng mắc kéo dài trên địa bàn tỉnh như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Khôi thông nguồn lực đất đai, tài nguyên, vốn đầu tư và tài sản công; phòng, chống thất thoát, lãng phí; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; củng cố kỷ luật, kỷ cương trong quản lý đầu tư công, đầu tư ngoài ngân sách và quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn tỉnh.

- Xác định rõ trách nhiệm, thẩm quyền, tiến độ, sản phẩm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc hợp pháp để dự án đủ điều kiện tiếp tục triển khai, đồng thời xử lý nghiêm các tồn tại, vi phạm theo quy định.

- Tạo niềm tin cho người dân, doanh nghiệp, nhà đầu tư; góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 18/7/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh

¹ (1) Chỉ thị số 10-CT/TU, ngày 06/02/2026 về tăng cường lãnh đạo công tác quản lý đầu tư công, xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh; (2) Chỉ thị số 16-CT/TU, ngày 19/3/2026 về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, xử lý các dự án chậm tiến độ, tồn đọng, kéo dài để khẩn trương hoàn thành, đưa vào khai thác, sử dụng trên địa bàn tỉnh Nghệ An và các văn bản khác có liên quan.

² Theo Quyết định số 707-QĐ/TU, ngày 20/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thành lập Ban Chỉ đạo xử lý các dự án chậm tiến độ, tồn đọng, vướng mắc kéo dài trên địa bàn tỉnh Nghệ An (sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo).

Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Yêu cầu

- Việc rà soát, xử lý phải được tập trung thực hiện nghiêm túc, khách quan, toàn diện, kịp thời, đúng quy định của pháp luật; phải làm rõ tính pháp lý, tiến độ thực hiện, việc sử dụng đất, nghĩa vụ tài chính, các khó khăn, vướng mắc và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Trên cơ sở kết quả rà soát, phân loại các dự án, chủ động nghiên cứu, áp dụng và vận dụng phù hợp các cơ chế, chính sách đặc thù; các chủ trương, quan điểm chỉ đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị và quy định của pháp luật³ để xem xét, xử lý các khó khăn, vướng mắc, tồn đọng, thiếu sót, khuyết điểm, vi phạm liên quan đến các dự án; không hợp thức hóa sai phạm, không làm phát sinh sai phạm mới; xử lý dứt điểm những tồn tại thuộc thẩm quyền, đồng thời chủ động kiến nghị cấp có thẩm quyền đối với các nội dung vượt thẩm quyền.

- Quá trình thực hiện phải gắn giữa tháo gỡ khó khăn với làm rõ, xem xét trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan; bảo đảm phối hợp chặt chẽ giữa Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo, Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh, UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan.

II- NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG RÀ SOÁT, XỬ LÝ

1. Nội dung rà soát, xử lý

1.1. Đối với các dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách

- Việc chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan trong quá trình chấp thuận chủ trương đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất và thực hiện nghĩa vụ tài chính của dự án.

- Tình hình triển khai thực hiện dự án, việc quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên; công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng; việc thực hiện tiến độ đầu tư, tiến độ sử dụng đất và chấp hành các quy định của pháp luật về quy hoạch, xây dựng, môi trường, phòng cháy chữa cháy và các quy định pháp luật khác có liên quan.

³ Các văn bản: Kết luận số 182-KL/TW, ngày 29/7/2025 của Bộ Chính trị về quan điểm, chủ trương xử lý vi phạm pháp luật về đất đai xảy ra trước khi Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực; Kết luận số 218-KL/TW, ngày 24/11/2025 của Bộ Chính trị về quan điểm, chủ trương xử lý vi phạm pháp luật về đất đai xảy ra từ khi Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực đến trước ngày Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực; Nghị quyết số 170/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án, đất đai trong kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Đà Nẵng và Tỉnh Khánh Hòa; Nghị quyết số 171/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội về thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất; Nghị quyết số 265/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV; Nghị quyết số 29/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù để xử lý vi phạm pháp luật về đất đai của tổ chức, cá nhân xảy ra trước khi Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng, kéo dài; Nghị định số 147/2026/NĐ-CP ngày 07/5/2026 của Chính phủ hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng, kéo dài quy định tại Nghị quyết số 29/2026/QH16 của Quốc hội...

1.2. Đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách

- Việc chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan trong quá trình quyết định chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án, phê duyệt quy hoạch xây dựng, lựa chọn nhà thầu, quản lý đầu tư xây dựng, quản lý, sử dụng vốn đầu tư công và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định.

- Tình hình triển khai thực hiện dự án; công tác lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán; công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng; quản lý chất lượng công trình, tiến độ thực hiện, giải ngân vốn đầu tư; việc quản lý trật tự xây dựng, sử dụng đất, tài nguyên, tài sản công và hiệu quả đầu tư của dự án.

2. Đối tượng rà soát, xử lý

- Các dự án có nguồn vốn ngoài ngân sách thuộc danh mục dự án khó khăn, vướng mắc, tồn đọng, vi phạm kéo dài đã được Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo (Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy) tổng hợp trên cơ sở báo cáo của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh, UBND tỉnh và các sở, ngành, đơn vị có liên quan (*Chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo*).

- Các dự án đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước (*theo kết quả rà soát, báo cáo của UBND tỉnh*).

- Các dự án chậm tiến độ thực hiện, chậm đưa đất vào sử dụng; dự án gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện liên quan đến thủ tục đầu tư, đất đai, quy hoạch, xây dựng, môi trường, giải phóng mặt bằng, nghĩa vụ tài chính và các nội dung khác có liên quan nhưng chưa được cơ quan có thẩm quyền rà soát, tổng hợp vào các danh mục trên.

III- TIẾN ĐỘ XỬ LÝ

1. Đối với các dự án có nguồn vốn ngoài ngân sách: Giao UBND tỉnh chỉ đạo Thanh tra tỉnh, các sở, ban, ngành, đơn vị tập trung giải quyết dứt điểm các khó khăn, vướng mắc, tồn đọng kéo dài của **81** dự án đã được rà soát, thống kê, chia làm 03 đợt, cụ thể:

- **Đợt 1:** Báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến xử lý đối với **35** dự án, hoàn thành *trước ngày 15/6/2026*, gồm:

+ 02 dự án đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến thống nhất phương án xử lý. Giao Sở Tài chính chủ trì tham mưu tổ chức thực hiện việc chấm dứt hoạt động, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án Khu du lịch, dịch vụ hỗn hợp và nghỉ dưỡng Cầu Cau tại xã Hoa Quân, tỉnh Nghệ An theo quy định⁴; Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An tham mưu tổ chức thực hiện việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trạm nghiên

⁴ Kết luận số 89-KL/TU, ngày 20/5/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phương án xử lý dự án Khu du lịch, dịch vụ hỗn hợp và nghỉ dưỡng Cầu Cau tại xã Hoa Quân, tỉnh Nghệ An

xi măng Sông Lam theo quy định⁵.

+ **01** dự án được Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo thanh tra liên ngành (Dự án Khu du lịch sinh thái Bãi Lữ tại xã Hải Lộc): Giao Thanh tra tỉnh khẩn trương hoàn thành công tác thanh tra, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy *trước ngày 05/6/2026*.

+ **32** dự án đã có kết luận thanh tra: Giao Thanh tra tỉnh chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan để tham mưu UBND tỉnh báo cáo, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương xử lý, trong đó:

(i) Đối với các dự án đủ điều kiện thực hiện theo Nghị quyết số 29/2026/QH16⁶ thì tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các nội dung theo hướng dẫn của Nghị định số 147/2026/NĐ-CP⁷ để giải quyết dứt điểm các tồn tại, khó khăn, vướng mắc, vi phạm của dự án.

(ii) Đối với các nội dung vượt thẩm quyền giải quyết của tỉnh thì tham mưu UBND tỉnh báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.

(iii) Đối với các dự án chưa đủ căn cứ để xem xét, xử lý, tháo gỡ theo quy định tại Nghị quyết số 29/2026/QH16 thì tiếp tục thanh tra, kiểm tra, bổ sung theo thẩm quyền.

(Chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo)

- **Đợt 2:** Báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến xử lý đối với **21** dự án, hoàn thành *trước ngày 30/7/2026*. Cụ thể:

+ **02** dự án đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến không áp dụng Nghị quyết số 170/2024/QH15⁸ để xử lý: Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, tham mưu việc báo cáo xin ý kiến Thủ tướng Chính phủ về các nội dung còn vướng mắc trong quá trình triển khai, thực hiện dự án Đầu tư xây dựng Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An, giai đoạn 2 theo Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 15/12/2014 của Chính phủ⁹ và việc áp dụng Nghị quyết số 171/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội¹⁰ đối với dự án Khu đô thị hỗn hợp nhà máy xi măng Cầu Đước tại phường Thành Vinh.

+ **05** dự án đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền cho áp dụng Nghị quyết số 170/2024/QH15 nhưng chưa

⁵ Thông báo số 249-TB/TU, ngày 23/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phương án xử lý dự án Trạm nghiên xi măng Sông Lam.

⁶ Nghị quyết số 29/2026/QH16 ngày 24/4/2026 của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù để xử lý vi phạm pháp luật về đất đai của tổ chức, cá nhân xảy ra trước khi Luật Đất đai năm 2024 có hiệu lực và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng, kéo dài.

⁷ Nghị định số 147/2026/NĐ-CP ngày 07/2/2026 của Chính phủ hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án tồn đọng, kéo dài quy định tại Nghị quyết số 29/2026/QH16 của Quốc hội.

⁸ Nghị quyết số 170/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án, đất đai trong kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án tại Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Đà Nẵng và Tỉnh Khánh Hòa.

⁹ Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 15/12/2014 của Chính phủ “về một số cơ chế, chính sách phát triển y tế”.

¹⁰ Nghị quyết số 171/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội về thí điểm thực hiện dự án nhà ở thương mại thông qua thỏa thuận về nhận quyền sử dụng đất hoặc đang có quyền sử dụng đất.

được thanh tra, kiểm tra: Giao Thanh tra tỉnh chủ trì tham mưu thực hiện việc thanh tra đối với các dự án để làm cơ sở đề xuất cho áp dụng cơ chế đặc thù theo Nghị quyết số 29/2026/QH16.

+ **14** dự án (thuộc diện chưa được thanh tra, chưa có báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả rà soát): Giao các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan, trong đó:

(i) **Trước ngày 15/6/2026**, hoàn thành việc rà soát, phân loại, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo Thanh tra tỉnh chủ trì tổ chức thanh tra đối với các dự án đủ điều kiện thực hiện theo Nghị quyết số 29/2026/QH16.

(ii) Đối với các dự án còn lại, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động rà soát, xử lý hoặc tham mưu UBND tỉnh xử lý đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh và các cơ quan chuyên môn theo quy định; đối với các nội dung vượt thẩm quyền giải quyết của tỉnh thì tham mưu UBND tỉnh báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý.

(iii) Trên cơ sở kết quả thanh tra, xử lý của các sở, ngành, đơn vị liên quan; tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

(Chi tiết tại Phụ lục số 03 kèm theo)

- **Đợt 3:** Báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến xử lý đối với **25** dự án, hoàn thành **trước ngày 30/11/2026**, cụ thể:

+ **02** dự án đang được điều tra: Giao Công an tỉnh chỉ đạo tích cực điều tra, sớm có kết luận để xem xét, xử lý theo quy định.

+ **23** dự án được bổ sung theo Báo cáo số 184-BC/ĐU, ngày 11/5/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh: Giao các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan, trong đó:

(i) **Trước ngày 30/7/2026**, hoàn thành việc rà soát, phân loại, đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo Thanh tra tỉnh chủ trì tổ chức thanh tra đối với các dự án đủ điều kiện thực hiện theo Nghị quyết số 29/2026/QH16.

(ii) Đối với các dự án còn lại, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động rà soát, xử lý hoặc tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, xử lý đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh và các cơ quan chuyên môn theo quy định; đối với các nội dung vượt thẩm quyền giải quyết của tỉnh thì tham mưu UBND tỉnh báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý.

(iii) Trên cơ sở kết quả thanh tra và xử lý của các sở, ngành, đơn vị liên quan; tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

(Chi tiết tại Phụ lục số 04 kèm theo)

2. Đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước: Giao UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính khẩn trương rà soát, thống kê, bổ sung đầy đủ danh

mục các dự án đầu tư công có khó khăn, vướng mắc, tồn đọng kéo dài; hoàn thành, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy **trước ngày 10/6/2026** (trong đó nêu cụ thể tên dự án; chủ đầu tư; tổng mức đầu tư; tiến độ thực hiện dự án; khó khăn, vướng mắc; đề xuất phương án xử lý; cơ quan chủ trì tham mưu xử lý và thời hạn xử lý).

IV- PHÂN CÔNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân tỉnh

- UBND tỉnh phân công các đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh trực tiếp phụ trách, chỉ đạo theo từng nhóm lĩnh vực, nhóm dự án, địa bàn; giao Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm trực tiếp trong việc rà soát, tham mưu, đề xuất phương án xử lý cụ thể đối với từng dự án, từng nhóm vướng mắc; bảo đảm rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, thời hạn hoàn thành, sản phẩm đầu ra và trách nhiệm thực hiện.

- Chỉ đạo Sở Tài chính tiếp tục chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị rà soát, bổ sung danh mục các dự án có khó khăn, vướng mắc, tồn đọng kéo dài trên địa bàn tỉnh, kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo bảo đảm không để sót dự án thuộc diện phải xem xét, xử lý, hoàn thành **trước ngày 10/6/2026**.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, UBND các xã, phường tham mưu xử lý dứt điểm các nội dung thuộc thẩm quyền của tỉnh; đối với nội dung vượt thẩm quyền, còn có ý kiến khác nhau hoặc phát sinh vấn đề phức tạp, kịp thời tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, chỉ đạo.

- Định kỳ hằng tháng, trước ngày 18, hoặc đột xuất khi có yêu cầu, UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện với Ban Chỉ đạo, Ban Thường vụ Tỉnh ủy qua Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo để tổng hợp, theo dõi, báo cáo Ủy ban Kiểm tra Trung ương theo yêu cầu.

2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo

- Theo dõi, giám sát, tổng hợp, báo cáo và phối hợp với các cơ quan có liên quan trong quá trình rà soát, xử lý dự án theo chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh.

- Sau khi có báo cáo của Sở Tài chính về danh mục các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước có khó khăn, vướng mắc, tồn đọng kéo dài; kịp thời báo cáo, tham mưu Ban Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, lộ trình xử lý.

- Chủ động rà soát, kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cập nhật các dự án khó khăn, vướng mắc, tồn đọng kéo dài vào danh mục dự án phải xử lý khi có thông tin.

- Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra đối với các tổ chức đảng, đảng viên có trách nhiệm liên quan đến các dự án có tồn đọng, vướng mắc kéo dài (nếu thấy cần thiết). Kịp thời phát hiện và xử lý các vi phạm, sai phạm trước, trong và sau khi giải quyết các dự án khó khăn, vướng mắc, tồn đọng, không để phát sinh sai phạm mới.

3. Ban Nội chính Tỉnh ủy

- Tham mưu, đề xuất Ban Chỉ đạo, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo xử lý các nội dung liên quan đến công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, cải cách tư pháp; phối hợp tham mưu xử lý các trường hợp cần chuyển cơ quan điều tra, thanh tra, kiểm tra hoặc xem xét trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định.

- Theo dõi, đôn đốc việc xử lý các vụ việc, dự án có nội dung phức tạp, nhạy cảm, liên quan đến an ninh, trật tự, khiếu nại, tố cáo, tranh chấp, vi phạm pháp luật; kịp thời báo cáo, đề xuất đồng chí Trưởng Ban Chỉ đạo, Ban Thường vụ Tỉnh ủy những vấn đề cần chỉ đạo.

4. Thanh tra tỉnh

- Chủ trì tổ chức thanh tra các dự án theo nhiệm vụ được UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo, Thường trực Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao; chủ động thành lập đoàn thanh tra, trung tập cán bộ, công chức các sở, ngành liên quan tham gia (nếu cần thiết) nhằm bảo đảm chất lượng, tiến độ và yêu cầu xử lý các dự án theo quy định.

- Trên cơ sở kết quả thanh tra, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo phương án xử lý các khó khăn, vướng mắc, tồn tại, vi phạm của từng dự án; kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định. Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị thanh tra; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo và cơ quan có thẩm quyền.

5. Công an tỉnh: Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ điều tra đối với các dự án đang được điều tra; phối hợp cung cấp thông tin, kết luận, tài liệu có liên quan để các cơ quan tham mưu phương án xử lý sau khi có kết luận của cơ quan có thẩm quyền.

6. Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan

- Theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý, chủ động rà soát toàn diện hồ sơ pháp lý, quá trình triển khai thực hiện, các khó khăn, vướng mắc, tồn tại, vi phạm liên quan đến các dự án đầu tư trong và ngoài ngân sách; phối hợp cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu, thông tin có liên quan theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo.

- Trên cơ sở kết quả rà soát, chủ động đề xuất phương án xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với từng dự án bảo đảm chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật và các cơ chế, chính sách hiện hành; kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với các nội dung vượt thẩm quyền hoặc còn có ý kiến khác nhau.

- Tổ chức thực hiện nghiêm các nội dung thuộc thẩm quyền theo chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo và các cơ quan có thẩm quyền; chịu trách nhiệm về tiến độ, chất lượng tham mưu và kết quả thực hiện các nhiệm

vụ được giao.

Căn cứ nội dung Kế hoạch này, các sở, ngành, địa phương, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo, Ban Thường vụ Tỉnh ủy để xem xét, chỉ đạo giải quyết.

Nơi nhận:

- Ủy ban Kiểm tra Trung ương (để b/c),
- Vụ Địa bàn III, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Trung ương (để b/c),
- Đồng chí Trưởng Ban Chỉ đạo,
- Các đ/c PTB và thành viên BCĐ,
- Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,
- Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh,
- Ủy ban nhân dân tỉnh,
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh,
- Đảng ủy, UBND các xã, phường,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo.

PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC TỈNH ỦY
kiêm
PHÓ TRƯỞNG BAN

Hoàng Nghĩa Hiếu